

DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KÌ: I NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Khoa	Lớp	Điểm		Mức chi HBKK 01 tháng				Ghi chú
					TBHT	ĐRL	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng	
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6=(3+4+5)	G
1	DTS225D1402010055	Nông Thị Hiện	GD Mầm non	MN57A	4	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
2	DTS235D140201199	Chu Thị Vui	GD Mầm non	MN58A	3,94	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
3	DTS225D14020100161	Lò Thị Tuyết	GD Mầm non	MN57B	3,91	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
4	DTS225D14020100127	Giàng Thị Sáng	GD Mầm non	MN57A	3,84	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
5	DTS225D14020100122	Lưu Thị Hồng Quế	GD Mầm non	MN57B	3,81	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
6	DTS235D140201115	Hà Mỹ Na	GD Mầm non	MN58A	3,81	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
7	DTS225D14020100170	Hoàng Thị Mỹ Xuân	GD Mầm non	MN57B	3,76	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
8	DTS225D1402010079	Hoàng Thị Lập	GD Mầm non	MN57A	3,76	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
9	DTS235D140201196	Trần Hà Vi	GD Mầm non	MN58A	3,75	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
10	DTS225D14020100128	Vi Tú Sương	GD Mầm non	MN57B	3,74	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
11	DTS225D1402010089	Vương Thị Lua	GD Mầm non	MN57B	3,74	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
12	DTS225D1402010026	Tô Thúy Diệp	GD Mầm non	MN57B	3,69	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
13	DTS235D140201188	Nông Thị Thanh Tú	GD Mầm non	MN58B	3,69	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
14	DTS225D1402010019	Vi Thị Đạt	GD Mầm non	MN57A	3,68	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
15	DTS225D14020100138	Lò Thị Thi	GD Mầm non	MN57C	3,68	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
16	DTS225D1402010073	Lưu Thị Hường	GD Mầm non	MN57A	3,66	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
17	DTS225D140201001	Hà Phương Anh	GD Mầm non	MN57A	3,66	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
18	DTS225D14020100163	Vương Hồng Vân	GD Mầm non	MN57A	3,63	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
19	DTS225D1402010043	Nguyễn Thị Hà	GD Mầm non	MN57A	3,63	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
20	DTS225D1402010064	Triệu Thị Hoài	GD Mầm non	MN57A	3,63	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
21	DTS225D14020100147	Ma Thị Thu Thủy	GD Mầm non	MN57C	3,61	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
22	DTS225D14020100174	Nguyễn Hoàng Yến	GD Mầm non	MN57C	3,61	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
23	DTS235D140201069	La Thu Hường	GD Mầm non	MN58C	3,94	Tốt		1.750.000		1.750.000	
24	DTS235D140201150	Nguyễn Thị San	GD Mầm non	MN58C	3,88	Tốt		1.750.000		1.750.000	
25	DTS235D140201028	Hoàng Thị Diệu	GD Mầm non	MN58A	3,81	Tốt		1.750.000		1.750.000	
26	DTS225D14020100136	Bùi Phương Thảo	GD Mầm non	MN57A	3,76	Tốt		1.750.000		1.750.000	
27	DTS225D14020100126	Nguyễn Như Quỳnh	GD Mầm non	MN57C	3,76	Tốt		1.750.000		1.750.000	
28	DTS225D14020100116	Nguyễn Lệ Nhung	GD Mầm non	MN57B	3,76	Tốt		1.750.000		1.750.000	
29	DTS235D140201077	Vũ Ngọc Khánh	GD Mầm non	MN58B	3,75	Tốt		1.750.000		1.750.000	
30	DTS235D140201088	Nông Thị Liên	GD Mầm non	MN58A	3,75	Tốt		1.750.000		1.750.000	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Khoa	Lớp	Điểm		Mức chi HBKK 01 tháng				Ghi chú
					TBHT	ĐRL	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng	
31	DTS235D140201062	Lò Thị Hồng	GD Mầm non	MN58B	3,69	Tốt		1.750.000		1.750.000	
32	DTS235D140201203	Triệu Thị Yên	GD Mầm non	MN58B	3,69	Tốt		1.750.000		1.750.000	
33	DTS235D140201129	Lò Thị Nguyệt	GD Mầm non	MN58C	3,69	Tốt		1.750.000		1.750.000	
34	DTS225D14020100105	Trương Nguyệt Nga	GD Mầm non	MN57C	3,68	Tốt		1.750.000		1.750.000	
35	DTS225D14020100158	Lường Thị Trang	GD Mầm non	MN57B	3,66	Tốt		1.750.000		1.750.000	
36	DTS235D140201037	Quách Thị Giang	GD Mầm non	MN58A	3,63	Tốt		1.750.000		1.750.000	
37	DTS235D140201142	Nông Thị Thu Phương	GD Mầm non	MN58A	3,63	Tốt		1.750.000		1.750.000	
38	DTS225D1402490029	Nguyễn Thanh Ngân	Địa lý	LD57	4	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
39	DTS225D1402490033	Nguyễn Trang Nhung	Địa lý	LD57	4	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
40	DTS235D140219013	Phạm Ngọc Huyền	Địa lý	DI58	3,94	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
41	DTS225D1402190031	Nông Thị Tâm	Địa lý	DI57	3,92	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
42	DTS225D1402490025	Hà Thị Ngọc Mỹ	Địa lý	LD57	3,91	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
43	DTS225D1402490045	Triệu Thị Thu	Địa lý	LD57	3,88	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
44	DTS225D1402190017	Nguyễn Thị Liên	Địa lý	DI57	3,84	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
45	DTS225D1402190030	Nguyễn Thanh Tâm	Địa lý	DI57	3,84	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
46	DTS225D140219003	Nguyễn Ngọc Ánh	Địa lý	DI57	3,82	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
47	DTS225D1402490047	Trần Thị Thu Thùy	Địa lý	LD57	3,82	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
48	DTS225D1402190033	Bùi Anh Thắng	Địa lý	DI57	3,76	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
49	DTS225D140219006	Nguyễn Thị Diệp	Địa lý	DI57	3,74	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
50	DTS235D140219004	Lục Thị Mỹ Dung	Địa lý	DI58	3,72	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
51	DTS245D140249005	Nông Thanh Chức	Địa lý	LD59	3,72	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
52	DTS225D1402490015	Vy Thị Hường	Địa lý	LD57	3,71	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
53	DTS245D140212015	Nguyễn Thị Phương Loan	Hóa học	HO59	3,63	Tốt		1.750.000		1.750.000	
54	DTS235D140212005	Lê Hương Giang	Hóa học	HO58	3,5	Tốt		1.750.000		1.750.000	
55	DTS225D140212002	Phạm Vũ Thế Anh	Hóa học	HO57	3,42	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
56	DTS225D1402120013	Vũ Mai Linh	Hóa học	HO57	3,39	Tốt		1.750.000		1.750.000	
57	DTS245D140212013	Lê Phương Linh	Hóa học	HO59	3,34	Tốt		1.750.000		1.750.000	
58	DTS225D1402180034	Đặng Thị Thương	Lịch sử	SU57	3,87	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
59	DTS225D1402180024	Đào Thị Thu Mai	Lịch sử	SU57	3,8	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
60	DTS225D1402180018	Nông Thiên Kim	Lịch sử	SU57	3,73	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
61	DTS235D140218020	Lê Tú Quỳnh	Lịch sử	SU58	3,71	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
62	DTS235D140218016	Nông Thị Linh	Lịch sử	SU58	3,68	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
63	DTS235D140218019	Nguyễn Thảo Nguyên	Lịch sử	SU58	3,62	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
64	DTS225D310403005	Ngô Thị Hương	TLGD	TL57	4	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
65	DTS235D310403030	Vũ Thị Thu Phương	TLGD	TL58	3,71	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
66	DTS235D310403017	Triệu Thị Huệ	TLGD	TL58	3,62	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
67	DTS225D310403006	Đỗ Kiều Liên	TLGD	TL57	3,82	Tốt		1.750.000		1.750.000	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Khoa	Lớp	Điểm		Mức chi HBKK 01 tháng				Ghi chú
					TBHT	ĐRL	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng	
68	DTS225D3104030019	Ngô Thị Mai Anh	TLGD	TL57	3,64	Tốt		1.750.000		1.750.000	
69	DTS245D310403003	Nguyễn Thị Vân Anh	TLGD	TL59	3,54	Tốt		1.750.000		1.750.000	
70	DTS225D1401010020	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	TLGD	GD57	3,47	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
71	DTS225D310403003	Lưu Thu Hoài	TLGD	TL57	3,46	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
72	DTS225D140101003	Vũ Hoàng Đan	TLGD	GD57	3,41	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
73	DTS225D1402050012	Trần Thị Huyền	GD Chính trị	CT57	3,94	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
74	DTS235D140205017	Nguyễn Thị Sinh	GD Chính trị	CT58	3,83	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
75	DTS225D1402050017	Lục Ngọc Nhi	GD Chính trị	CT57	3,69	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
76	DTS245D140205011	Dương Khánh Huyền	GD Chính trị	CT59	3,67	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
77	DTS225D14020200154	Trần Thị Hồng Thắm	GD Tiểu học	TH57A	4	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
78	DTS235D140202087	Trần Thu Huệ	GD Tiểu học	TH58C	4	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
79	DTS235D140202074	Lục Ban Thị Mai Hiền	GD Tiểu học	TH58A	4	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
80	DTS225D14020200184	Lộc Thị Thanh Trúc	GD Tiểu học	TH57A	3,95	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
81	DTS225D14020200142	Hoàng Thị Ngọc Quý	GD Tiểu học	TH57A	3,95	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
82	DTS225D1402020068	Nguyễn Thị Hoa	GD Tiểu học	TH57B	3,94	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
83	DTS235D140202008	Lê Thị Bảo Anh	GD Tiểu học	TH58B	3,94	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
84	DTS235D140202083	Nguyễn Thị Khánh Hòa	GD Tiểu học	TH58A	3,94	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
85	DTS235D140202095	Đỗ Thu Hường	GD Tiểu học	TH58B	3,94	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
86	DTS225D14020200181	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	GD Tiểu học	TH57CLC	3,93	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
87	DTS225D14020200160	Phạm Thị Thảo	GD Tiểu học	TH57A	3,92	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
88	DTS225D14020200194	Cao Thị Yến	GD Tiểu học	TH57B	3,89	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
89	DTS225D1402020095	Tô Phương Linh	GD Tiểu học	TH57B	3,89	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
90	DTS225D14020200163	Nguyễn Ngọc Thảo	GD Tiểu học	TH57A	3,89	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
91	DTS235D140202064	Thân Thị Hằng	GD Tiểu học	TH58CLC	3,89	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
92	DTS225D1402020041	Lê Hương Giang	GD Tiểu học	TH57CLC	3,87	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
93	DTS225D1402020014	Lê Thị Anh	GD Tiểu học	TH57CLC	3,87	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
94	DTS225D1402020062	Lê Ngân Hiền	GD Tiểu học	TH57CLC	3,87	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
95	DTS225D14020200155	Nguyễn Thúy Thành	GD Tiểu học	TH57B	3,84	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
96	DTS225D1402020088	Tạ Thị Hà Lan	GD Tiểu học	TH57A	3,84	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
97	DTS235D140202005	Nguyễn Thị Vân Anh	GD Tiểu học	TH58B	3,84	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
98	DTS225D14020200189	Lý Thu Uyên	GD Tiểu học	TH57C	3,82	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
99	DTS225D14020200196	Trần Hải Yến	GD Tiểu học	TH57A	3,82	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
100	DTS225D14020200105	Tô Như Luyến	GD Tiểu học	TH57C	3,82	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
101	DTS225D14020200137	Nguyễn Thị Thanh Phương	GD Tiểu học	TH57CLC	3,8	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
102	DTS225D1402020065	Ma Thị Hiền	GD Tiểu học	TH57B	3,79	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
103	DTS225D1402020023	Triệu Quỳnh Chi	GD Tiểu học	TH57B	3,79	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
104	DTS225D1402020055	Triệu Thị Hằng	GD Tiểu học	TH57A	3,79	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Khoa	Lớp	Điểm		Mức chi HBKK 01 tháng				Ghi chú
					TBHT	ĐRL	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng	
105	DTS225D1402020034	Lê Thị Diệu	GD Tiểu học	TH57A	3,79	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
106	DTS225D1402020073	Nguyễn Thị Huế	GD Tiểu học	TH57A	3,79	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
107	DTS245D140202164	Hoàng Thị Thu Phương	GD Tiểu học	TH59DHCLC	3,79	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
108	DTS245D140202186	Trần Minh Thu	GD Tiểu học	TH59DHCLC	3,79	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
109	DTS235D140202137	Nguyễn Thị Ngọc Minh	GD Tiểu học	TH58C	3,78	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
110	DTS235D140202182	Trần Thu Thảo	GD Tiểu học	TH58C	3,78	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
111	DTS235D140202012	Lương Thị Phương Anh	GD Tiểu học	TH58C	3,78	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
112	DTS235D140202139	Từ Hà My	GD Tiểu học	TH58CLC	3,78	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
113	DTS225D140202001	Kim Thị Hồng Anh	GD Tiểu học	TH57CLC	3,77	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
114	DTS225D14020200169	Nguyễn Thị Ngọc Thoa	GD Tiểu học	TH57A	3,76	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
115	DTS235D140202161	Đỗ Thị Oanh	GD Tiểu học	TH58A	3,75	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
116	DTS225D14020200144	Đỗ Thị Hồng Quyên	GD Tiểu học	TH57C	3,74	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
117	DTS225D14020200119	Dương Quỳnh Ngân	GD Tiểu học	TH57B	3,74	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
118	DTS225D14020200175	Phan Thị Thúy	GD Tiểu học	TH57A	3,74	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
119	DTS225D1402020079	Vũ Thị Thu Hương	GD Tiểu học	TH57A	3,74	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
120	DTS235D140211033	Phạm Hải Yến	Vật lý	LY58	3,89	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
121	DTS235D140211007	Nguyễn Thị Hà	Vật lý	LY58	3,84	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
122	DTS235D140211025	Trần Thị Thu	Vật lý	LY58	3,84	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
123	DTS235D140211021	Vũ Thùy Phương	Vật lý	LY58	3,79	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
124	DTS225D140211007	Đỗ Thị Ngọc Huyền	Vật lý	LY57	3,78	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
125	DTS245D140209085	Khổng Thanh Nhân	Toán	TO59DHCLC	4	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
126	DTS235D140209084	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Toán	TO58	3,95	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
127	DTS245D140209079	Dương Thị Ngát	Toán	TO59A	3,91	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
128	DTS235D140209076	Lê Thanh Trà	Toán	TO58	3,89	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
129	DTS225D1402090041	Trần Thu Huyền	Toán	TO57CLC	3,88	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
130	DTS245D140209087	Nguyễn Hồng Nhung	Toán	TO59DHCLC	3,82	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
131	DTS235D140209022	Nguyễn Thị Thu Hiền	Toán	TO58	3,79	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
132	DTS235D140209051	Nguyễn Thu Ngân	Toán	TO58CLC	3,79	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
133	DTS245D140209078	Nguyễn Hải Nam	Toán	TO59B	3,76	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
134	DTS225D1402090061	Phạm Hồng Mai	Toán	TO57CLC	3,75	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
135	DTS245D140209014	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Toán	TO59B	3,74	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
136	DTS235D140209059	Vũ Thị Nhó	Toán	TO58	3,68	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
137	DTS245D140209032	Nguyễn Thu Hà	Toán	TO59B	3,68	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
138	DTS245D140210059	Nguyễn Thảo Phương	Toán	TI59B	3,66	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
139	DTS245D140209030	Lê Thị Hương Giang	Toán	TO59B	3,62	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
140	DTS245D140209021	Nguyễn Huyền Diệu	Toán	TO59A	3,91	Tốt		1.750.000		1.750.000	
141	DTS245D140209065	Nguyễn Phương Linh	Toán	TO59A	3,82	Tốt		1.750.000		1.750.000	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Khoa	Lớp	Điểm		Mức chi HBKK 01 tháng				Ghi chú
					TBHT	ĐRL	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng	
142	DTS245D140209108	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	Toán	TO59B	3,82	Tốt		1.750.000		1.750.000	
143	DTS245D140209061	Nguyễn Thị Phương Linh	Toán	TO59A	3,82	Tốt		1.750.000		1.750.000	
144	DTS245D140209064	Nguyễn Thị Thùy Linh	Toán	TO59DHCLC	3,82	Tốt		1.750.000		1.750.000	
145	DTS245D140209114	Bùi Thị Thu Trang	Toán	TO59DHCLC	3,74	Tốt		1.750.000		1.750.000	
146	DTS245D140209100	Đinh Thị Hương Thảo	Toán	TO59B	3,68	Tốt		1.750.000		1.750.000	
147	DTS245D140209007	Nguyễn Ngọc Anh	Toán	TO59A	3,65	Tốt		1.750.000		1.750.000	
148	DTS225D1402100029	Lý Cờ Mây	Toán	TI57	3,63	Tốt		1.750.000		1.750.000	
149	DTS245D140210047	Nguyễn Thị Ngân	Toán	TI59A	3,63	Tốt		1.750.000		1.750.000	
150	DTS245D140209094	Trần Hoài Sơn	Toán	TO59B	3,62	Tốt		1.750.000		1.750.000	
151	DTS245D140209117	Phạm Thanh Tú	Toán	TO59A	3,62	Tốt		1.750.000		1.750.000	
152	DTS245D140209107	Ngô Lê Thanh Thủy	Toán	TO59DHCLC	3,59	Tốt		1.750.000		1.750.000	
153	DTS235D140209055	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Toán	TO58CLC	3,58	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
154	DTS235D140209001	Chu Thị Vân Anh	Toán	TO58	3,58	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
155	DTS235D140209025	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Toán	TO58	3,58	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
156	DTS245D140209110	Đặng Thị Huyền Trang	Toán	TO59DHCLC	3,56	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
157	DTS245D140209033	Nguyễn Thái Hà	Toán	TO59DHCLC	3,56	Tốt		1.750.000		1.750.000	
158	DTS245D140209112	Trần Yến Trang	Toán	TO59B	3,56	Tốt		1.750.000		1.750.000	
159	DTS225D1402090029	Nguyễn Thu Hằng	Toán	TO57B	3,53	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
160	DTS225D140213005	Hàng Thị Bàu	Sinh học	SI57	3,92	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
161	DTS235D140213032	Đào Thị Hải Yến	Sinh học	SI58	3,88	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
162	DTS245D140247064	Nguyễn Thanh Trúc	Sinh học	TN59	3,69	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
163	DTS225D1402130010	Nguyễn Thị Huyền	Sinh học	SI57	3,64	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
164	DTS225D1402130019	Nguyễn Phương Thảo	Sinh học	SI57	3,58	Tốt		1.750.000		1.750.000	
165	DTS225D140213008	Nguyễn Thị Thu Hằng	Sinh học	SI57	3,58	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
166	DTS235D140213020	Đinh Thị Loan	Sinh học	SI58	3,53	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
167	DTS245D140247063	Đặng Phương Trinh	Sinh học	TN59	3,53	Tốt		1.750.000		1.750.000	
168	DTS245D140247039	Đào Hồng Ngọc	Sinh học	TN59	3,53	Tốt		1.750.000		1.750.000	
169	DTS235D140213031	Lý Lan Vân	Sinh học	SI58	3,5	Tốt		1.750.000		1.750.000	
170	DTS225D140213003	Nguyễn Ngọc Ánh	Sinh học	SI57	3,48	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
171	DTS225D1402470039	Nguyễn Thị Quỳnh	Sinh học	TN57	3,47	Tốt		1.750.000		1.750.000	
172	DTS225D1402470041	Trịnh Hương Quỳnh	Sinh học	TN57	3,47	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
173	DTS235D140213027	Trần Minh Thảo	Sinh học	SI58	3,47	Tốt		1.750.000		1.750.000	
174	DTS245D140213015	Trần Thị Như	Sinh học	SI59	3,47	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
175	DTS245D140247062	Trần Thu Trang	Sinh học	TN59	3,47	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
176	DTS245D140206015	Đào Việt Hải	TĐTT	TC59	3,39	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
177	DTS225D1402060027	Nguyễn Thị Nhân	TĐTT	TC57	3,33	Tốt		1.750.000		1.750.000	
178	DTS225D140206003	Nông Ngọc Anh	TĐTT	TC57	3,33	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Khoa	Lớp	Điểm		Mức chi HBKK 01 tháng				Ghi chú
					TBHT	ĐRL	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng	
179	DTS225D1402060019	Lý Quốc Huy	TDTT	TC57	3,33	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
180	DTS235D140206033	Thân Thị Lý	TDTT	TC58	3,22	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
181	DTS235D140206006	Chu Nguyên Chương	TDTT	TC58	3,22	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
182	DTS225D140206005	Nông Kỳ Công	TDTT	TC57	3,2	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
183	DTS225D1402060039	Thân Thị Ngọc Tuyết	TDTT	TC57	3,2	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
184	DTS225D1402010055	Nông Thị Hiện	Mầm non	MN57A	4	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
185	DTS235D140201199	Chu Thị Vui	Mầm non	MN58A	3,94	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
186	DTS225D14020100161	Lò Thị Tuyết	Mầm non	MN57B	3,91	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
187	DTS225D14020100127	Giàng Thị Sáng	Mầm non	MN57A	3,84	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
188	DTS225D14020100122	Lưu Thị Hồng Quế	Mầm non	MN57B	3,81	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
189	DTS235D140201115	Hà Mỹ Na	Mầm non	MN58A	3,81	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
190	DTS225D14020100170	Hoàng Thị Mỹ Xuân	Mầm non	MN57B	3,76	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
191	DTS225D1402010079	Hoàng Thị Lập	Mầm non	MN57A	3,76	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
192	DTS235D140201196	Trần Hà Vi	Mầm non	MN58A	3,75	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
193	DTS225D14020100128	Vi Tú Sương	Mầm non	MN57B	3,74	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
194	DTS225D1402010089	Vương Thị Lua	Mầm non	MN57B	3,74	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
195	DTS225D1402010026	Tô Thúy Diệp	Mầm non	MN57B	3,69	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
196	DTS235D140201188	Nông Thị Thanh Tú	Mầm non	MN58B	3,69	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
197	DTS225D1402010019	Vi Thị Đạt	Mầm non	MN57A	3,68	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
198	DTS225D14020100138	Lò Thị Thi	Mầm non	MN57C	3,68	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
199	DTS225D1402010073	Lưu Thị Hường	Mầm non	MN57A	3,66	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
200	DTS225D140201001	Hà Phương Anh	Mầm non	MN57A	3,66	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
201	DTS225D14020100163	Vương Hồng Vân	Mầm non	MN57A	3,63	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
202	DTS225D1402010043	Nguyễn Thị Hà	Mầm non	MN57A	3,63	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
203	DTS225D1402010064	Triệu Thị Hoài	Mầm non	MN57A	3,63	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
204	DTS225D14020100147	Ma Thị Thu Thủy	Mầm non	MN57C	3,61	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
205	DTS225D14020100174	Nguyễn Hoàng Yến	Mầm non	MN57C	3,61	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
206	DTS235D140201069	La Thu Hường	Mầm non	MN58C	3,94	Tốt		1.750.000		1.750.000	
207	DTS235D140201150	Nguyễn Thị San	Mầm non	MN58C	3,88	Tốt		1.750.000		1.750.000	
208	DTS235D140201028	Hoàng Thị Diệu	Mầm non	MN58A	3,81	Tốt		1.750.000		1.750.000	
209	DTS225D14020100136	Bùi Phương Thảo	Mầm non	MN57A	3,76	Tốt		1.750.000		1.750.000	
210	DTS225D14020100126	Nguyễn Như Quỳnh	Mầm non	MN57C	3,76	Tốt		1.750.000		1.750.000	
211	DTS225D14020100116	Nguyễn Lê Nhung	Mầm non	MN57B	3,76	Tốt		1.750.000		1.750.000	
212	DTS235D140201077	Vũ Ngọc Khánh	Mầm non	MN58B	3,75	Tốt		1.750.000		1.750.000	
213	DTS235D140201088	Nông Thị Liên	Mầm non	MN58A	3,75	Tốt		1.750.000		1.750.000	
214	DTS235D140201062	Lò Thị Hồng	Mầm non	MN58B	3,69	Tốt		1.750.000		1.750.000	
215	DTS235D140201203	Triệu Thị Yến	Mầm non	MN58B	3,69	Tốt		1.750.000		1.750.000	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Khoa	Lớp	Điểm		Mức chi HBKK 01 tháng				Ghi chú
					TBHT	ĐRL	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng	
216	DTS235D140201129	Lò Thị Nguyệt	Mầm non	MN58C	3,69	Tốt		1.750.000		1.750.000	
217	DTS225D14020100105	Trương Nguyệt Nga	Mầm non	MN57C	3,68	Tốt		1.750.000		1.750.000	
218	DTS225D14020100158	Lường Thị Trang	Mầm non	MN57B	3,66	Tốt		1.750.000		1.750.000	
219	DTS235D140201037	Quách Thị Giang	Mầm non	MN58A	3,63	Tốt		1.750.000		1.750.000	
220	DTS235D140201142	Nông Thị Thu Phương	Mầm non	MN58A	3,63	Tốt		1.750.000		1.750.000	
221	DTS245D140231039	Trần Thị Minh Huyền	Ngoại ngữ	TA59B	3,91	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
222	DTS245D140231043	Đặng Văn Khánh	Ngoại ngữ	TA59A	3,81	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
223	DTS245D140231014	Bùi Minh Châu	Ngoại ngữ	TA59A	3,72	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
224	DTS225D140231003	Lê Tuyết Anh	Ngoại ngữ	TA57A	3,71	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
225	DTS225D1402310085	Đinh Việt Tú	Ngoại ngữ	TA57A	3,64	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
226	DTS225D1402310070	Hà Thanh Thảo	Ngoại ngữ	TA57B	3,64	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
227	DTS225D1402310073	Nguyễn Phương Thảo	Ngoại ngữ	TA57B	3,64	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
228	DTS245D140231017	Hoàng Thị Cúc	Ngoại ngữ	TA59B	3,63	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
229	DTS245D140231026	Đỗ Văn Hà	Ngoại ngữ	TA59C	3,63	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
230	DTS235D140231025	Hà Đức Duy	Ngoại ngữ	TA58B	3,6	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
231	DTS245D140231011	Phạm Thị Ngọc Ánh	Ngoại ngữ	TA59B	3,91	Tốt		1.750.000		1.750.000	
232	DTS245D140231067	Nguyễn Đào Tuyết Nhung	Ngoại ngữ	TA59B	3,84	Tốt		1.750.000		1.750.000	
233	DTS245D140231083	Trần Thị Phương Thảo	Ngoại ngữ	TA59C	3,84	Tốt		1.750.000		1.750.000	
234	DTS245D140231068	Ngô Thị Hồng Nhung	Ngoại ngữ	TA59C	3,81	Tốt		1.750.000		1.750.000	
235	DTS235D140231034	Phạm Thúy Hằng	Ngoại ngữ	TA58B	3,8	Tốt		1.750.000		1.750.000	
236	DTS245D140231025	Lý Thu Hà	Ngoại ngữ	TA59B	3,75	Tốt		1.750.000		1.750.000	
237	DTS245D140231065	Đồng Bảo Ngọc	Ngoại ngữ	TA59A	3,72	Tốt		1.750.000		1.750.000	
238	DTS245D140231016	Nông Thị Ngọc Chiêm	Ngoại ngữ	TA59A	3,72	Tốt		1.750.000		1.750.000	
239	DTS225D1402310061	Hà Đức Quang	Ngoại ngữ	TA57A	3,71	Tốt		1.750.000		1.750.000	
240	DTS225D1402170096	Lương Thanh Tú	Ngữ văn	VA57B	4	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
241	DTS235D140217033	Đỗ Thị Thùy Linh	Ngữ văn	VA58B	3,88	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
242	DTS225D1402170066	Nguyễn Như Nguyệt	Ngữ văn	VA57B	3,76	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
243	DTS225D140217003	Nguyễn Ngọc Ánh	Ngữ văn	VA57A	3,71	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
244	DTS225D1402170072	Ngô Hồng Nhung	Ngữ văn	VA57B	3,71	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
245	DTS225D1402170023	Nguyễn Ngọc Hiền	Ngữ văn	VA57A	3,71	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
246	DTS235D140217074	Đặng Thị Thu Trang	Ngữ văn	VA58A	3,65	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
247	DTS225D1402170091	Bùi Thị Thanh Thúy	Ngữ văn	VA57A	3,62	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
248	DTS225D1402170088	Hoàng Thị Mai Thom	Ngữ văn	VA57B	3,62	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
249	DTS225D140217004	Lê Thị Ngọc Ánh	Ngữ văn	VA57B	3,62	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
250	DTS235D140217036	Nguyễn Thị Thanh Loan	Ngữ văn	VA58B	3,62	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
251	DTS235D140217058	Bùi Thị Phương Thảo	Ngữ văn	VA58B	3,62	Xuất sắc	2.000.000			2.000.000	
252	DTS225D1402170067	Diệp Thị Nhi	Ngữ văn	VA57A	3,74	Tốt		1.750.000		1.750.000	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Khoa	Lớp	Điểm		Mức chi HBKK 01 tháng				Ghi chú
					TBHT	ĐRL	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng	
253	DTS225D1402170080	Phùng Thị Như Quỳnh	Ngữ văn	VA57B	3,71	Tốt		1.750.000		1.750.000	
254	DTS225D1402170086	Nguyễn Phương Thảo	Ngữ văn	VA57B	3,68	Tốt		1.750.000		1.750.000	
255	DTS235D140217055	Đinh Thị Thu Thành	Ngữ văn	VA58B	3,68	Tốt		1.750.000		1.750.000	
256	DTS235D140217026	Nguyễn Minh Huế	Ngữ văn	VA58A	3,65	Tốt		1.750.000		1.750.000	
257	DTS225D1402170022	Vì Thị Thu Hiền	Ngữ văn	VA57B	3,59	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
258	DTS225D1402170056	Nguyễn Phương Mai	Ngữ văn	VA57B	3,59	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
259	DTS225D1402170034	Nguyễn Mạnh Hùng	Ngữ văn	VA57B	3,59	Xuất sắc		1.750.000		1.750.000	
TỔNG			x	x	x	x	278.000.000	115.500.000		349.500.000	x

Ấn định danh sách: 183 Sinh viên

Trong đó:

Mức 1: 2.000.000 đồng: 117 Sinh viên

Mức 2: 1.750.000 đồng: 66 Sinh viên

Mức 3: 1.590.000 đồng: 0 Sinh viên